



THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/7/2004, thay đổi lần thứ 17 ngày 07/01/2015)

- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04 38840289; Fax: 04 38840199
- Website: <https://www.noibaicatering.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bùi Thị Minh Nguyệt, Chức vụ: Thư ký Công ty

Số điện thoại: 04 38840289/ 0983 978281; Số fax: 04 38840199

MỤC LỤC

I	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	: Trang 4
1	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	: Trang 4
1.1	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	: Trang 4
1.2	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	: Trang 5
1.3	Quá trình hình thành và phát triển	: Trang 5
1.4	Quá trình tăng vốn của Công ty	: Trang 6
2	Cơ cấu tổ chức Công ty	: Trang 7
2.1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty	: Trang 7
2.2	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	: Trang 8
3	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	: Trang 9
3.1	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông	: Trang 9
3.2	Danh sách cổ đông nắm giữ 5% trở lên tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông	: Trang 10
3.3	Danh sách cổ đông sáng lập	: Trang 11
4	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	: Trang 12
4.1	Công ty mẹ	: Trang 12
4.2	Công ty con	: Trang 12
4.3	Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	: Trang 12
4.4	Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	: Trang 12

5	Hoạt động kinh doanh	: Trang 12
5.1	Sản phẩm, dịch vụ	: Trang 12
5.2	Trình độ công nghệ	: Trang 14
5.3	Hệ thống quản lý chất lượng	: Trang 15
6	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	: Trang 15
7	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	: Trang 16
8	Chính sách đối với người lao động	: Trang 17
9	Chính sách cổ tức	: Trang 18
10	Tình hình tài chính	: Trang 19
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản	: Trang 19
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	: Trang 21
11	Tài sản	: Trang 21
12	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	: Trang 22
13	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của công ty đại chúng	: Trang 24
14	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	: Trang 24
15	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	: Trang 24
II	QUẢN TRỊ CÔNG TY	: Trang 25
1	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	: Trang 25
2	Ban Kiểm soát	: Trang 33
3	Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	: Trang 37
4	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	: Trang 39
III	PHỤ LỤC	

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty bằng tiếng Việt: CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài

- Tên Công ty bằng Tiếng Anh: Noibai Catering Services Joint Stock Company

- Tên viết tắt: NCS

- Logo:



- Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 04 38840289 Fax: 04 38840199

- Website: <https://www.noibaicatering.com.vn>

- Ngày trở thành công ty đại chúng: 23/3/2007

- Người đại diện theo pháp luật: ông **Trần Thanh Sơn**, Tổng Giám đốc

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/7/2004, thay đổi lần thứ 17 ngày 07/01/2015.

- Vốn điều lệ đăng ký: 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỷ đồng*)

- Vốn điều lệ thực góp: 79.999.750.000 đồng (*Bảy mươi chín tỷ chín trăm chín mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (chế biến suất ăn phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ); Sản phẩm/dịch vụ chính: Sản phẩm: suất ăn hàng không, Dịch vụ: các dịch vụ liên quan đến việc cung cấp suất ăn hàng không (làm sạch dụng cụ ăn uống, giặt là, cho thuê kho).

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng một cổ phần)
- Mã chứng khoán: NCS
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.999.975 cổ phiếu (bảy triệu chín trăm chín chín nghìn chín trăm bảy mươi lăm cổ phiếu)
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 0 cổ phiếu.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Tại thời điểm ngày 14/05/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Năm 1978, khi Sân bay quốc tế Nội Bài chuyển sang khai thác hoạt động bay thương mại, dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không bắt đầu ra đời. Thời kỳ đầu, bộ phận cung ứng suất ăn tại Nội Bài là một đơn vị trực thuộc Sân bay, sau đó trở thành Đội suất ăn trực thuộc Xí nghiệp thương nghiệp Hàng không.
- Năm 1993, Xí nghiệp sản xuất chế biến suất ăn Nội Bài được thành lập trên cơ sở Đội suất ăn, trở thành một doanh nghiệp thuộc khối hạch toán tập trung của Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang thành công ty cổ phần theo Quyết định số 983/QĐ-BGTV ngày 15/04/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 07/07/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/7/2004 với vốn điều lệ ban đầu 30.000.000.000 đồng; cấp thay đổi lần thứ 17 với vốn điều lệ đăng ký là 80.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp là 79.999.750.000 đồng.

Ngày 23/3/2007, CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài đã đăng ký trở thành công ty đại chúng với UBCKNN.

CTCP Suất ăn Hàng không Nội Bài đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung số 134/2010/GCNCP-VSD lần đầu ngày 16/06/2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 21/01/2015.

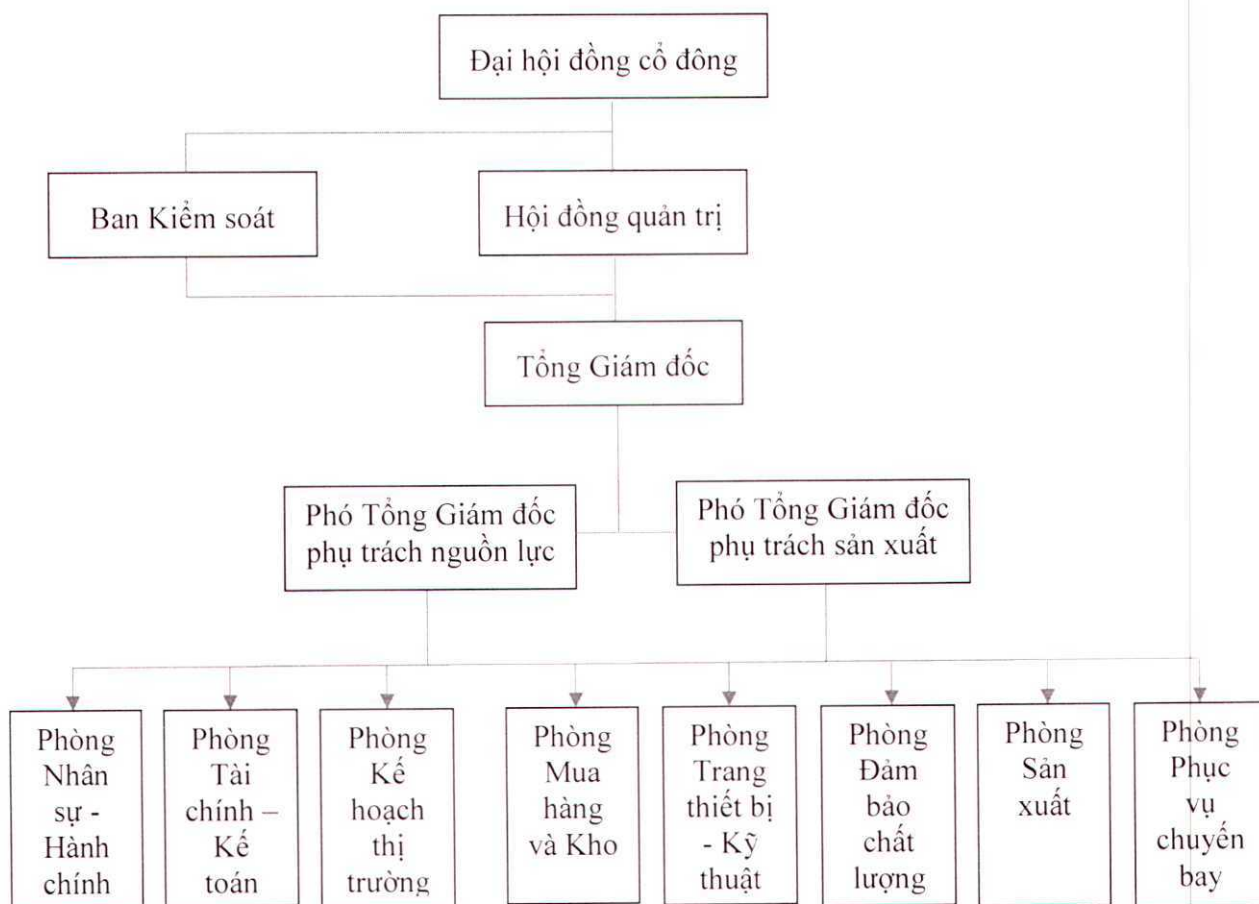
1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	07/8/2007	20.000.000.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-NCS-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2007 về việc tăng vốn điều lệ - Giấy CNDKKD thay đổi; - Công văn số 134/UBCKNN ngày 18/3/2010 của Ủy ban

					<p>CKNN đề nghị giải trình tăng vốn đầu tư chủ sở hữu năm 2007</p> <p>- Công văn số 908/UBCKNN ngày 30/3/2010 của Ủy ban CKNN về việc tăng vốn trong năm 2007</p>
2	06/01/2015	29.999.750.000	79.999.750.000	<p>Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p>	<p>- Nghị quyết số 02/NCS-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2014 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>- Công văn trả lời của Ủy ban CKNN về việc phát hành cổ phiếu số 6891/UBCK-QLPH ngày 15/12/2014</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành số 01/NCS-NSHC ngày 14/01/2015</p> <p>- Giấy CNĐKKD thay đổi lần thứ 17 ngày 07/01/2015</p>

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

2.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty



2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được pháp luật và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty. Tại ngày đăng ký cuối cùng gần nhất (14/5/2015), Công ty có 245 cổ đông.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát

Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên.

Ban Kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại, Ban kiểm soát có 03 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc trong phạm vi công việc phụ trách.

Các phòng chức năng bao gồm:

Phòng Nhân sự - Hành chính, Tài chính - Kế toán, Kế hoạch và thị trường, Mua hàng và Kho, Trang thiết bị - Kỹ thuật, Đảm bảo chất lượng, Sản xuất và Phục vụ chuyên bay.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông:

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước			
	<i>Tổ chức</i>	03	5.736.322	71,70%
	<i>Cá nhân</i>	242	2.262.765	28,29 %
II	Cổ đông nước ngoài			
	<i>Tổ chức</i>	0	0	0%
	<i>Cá nhân</i>	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ		888	0,01%
Tổng cộng		245	7.999.975	100%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 14/05/2015

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm chốt trên sổ cổ đông:

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	0100107518	Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	4.800.270	60%
2	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	0301123125	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	800.045	10%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày 14/05/2015

3.3 Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/GCND KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP	0100107518	Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	4.800.270	60%
2	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	0301123125	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	800.045	10%
3	Công ty TNHH một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam	411041000019	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2 quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	136.007	1,7%
4	Các cổ đông khác		Việt Nam	2.263.678	28,3%

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101509403 ngày 07/01/2015.

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103004824 ngày 07/7/2004. Theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Theo đó, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài nắm giữ đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1. Công ty mẹ:

- Tên công ty: Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- Địa chỉ: Số 200 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 04 38272289 Fax: 04 38722375
- Giấy CNĐKKD: số 0100107518, cấp lần đầu ngày 30/06/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 01/4/2015
- Vốn điều lệ đăng ký: 11.198.648.400.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 11.198.648.400.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn thực tế tại Công ty: 4.800.270 cổ phần, tương ứng 60%/vốn điều lệ
- Tổng số lượng cổ phần nắm giữ: 4.800.270 cổ phần
- Giá trị đầu tư theo mệnh giá: 48.002.700.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính: Vận tải hành khách hàng không

4.2. Công ty con: không có.

4.3. Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: không có

4.4. Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Như mục 5.1

5. Hoạt động kinh doanh

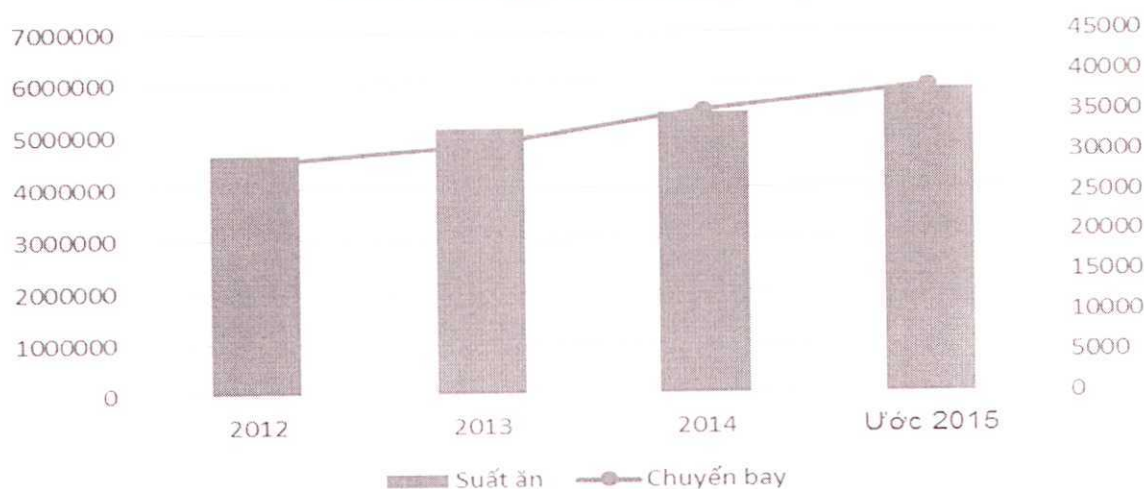
5.1. Sản phẩm, dịch vụ

Không chỉ đơn thuần là cung cấp suất ăn, Công ty luôn hướng tới sự hoàn thiện trong việc cung cấp dịch vụ. Giá trị và bản sắc riêng của NCS cũng là thông điệp NCS gửi đến khách hàng qua từng sản phẩm được phục vụ trên chuyến bay. NCS luôn đảm bảo cung cấp mọi dịch vụ cần thiết cho khách hàng như: phục vụ suất ăn, vệ sinh dụng cụ, giặt là, cho thuê kho, vận hành kho ngoại quan.

Bảng sản lượng phục vụ các năm gần đây

Sản lượng	Đơn vị tính	2012	2013	2014	Ước 2015
Suất ăn	Suất	4.634.343	5.146.608	5.441.641	5.908.943
Chuyến bay	Chuyến	28.942	30.984	35.358	38.292

SẢN LƯỢNG PHỤC VỤ



(Đơn vị tính “suất ăn” là sản phẩm hoàn thiện được hình thành từ quá trình chế biến, “chuyến bay” là sự tổng hợp của các dịch vụ: vệ sinh dụng cụ, giặt là).

Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ khác như: cho thuê kho (khách hàng thuê để lưu dụng cụ, đồ uống sử dụng trên máy bay); vận hành kho ngoại quan (làm thủ tục tạm nhập tái xuất và lưu kho đối với dụng cụ, đồ uống phục vụ hành khách của các hãng hàng không trên chuyến bay quốc tế).

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty phục vụ 20 khách hàng, trong đó có 19 khách hàng là các hãng hàng không. Tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài, NCS là

đơn vị duy nhất có đủ nguồn lực để thực hiện đầy đủ dịch vụ cấp suất ăn cũng như các dịch vụ khác có liên quan cho các hãng hàng không.

✚ **Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp**

Đơn vị tính: (Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		6 Tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu thuần	379,403	100%	395,086	100%	221,793	100%
LN gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	58,295	15.36%	62,788	15.89%	32,562	14.68%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC 06 tháng đầu năm 2015

5.2. *Trình độ công nghệ*

5.2.1. Vị trí khai thác

- Trụ sở Công ty nằm trong Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cách sân bay 600m với tổng diện tích 9.700m², trong đó, xưởng chế biến chiếm 7.900m².

5.2.1. Các phương tiện, thiết bị chính

- Phương tiện vận tải:

+ 12 xe nâng suất ăn lên máy bay, có thể phục vụ được các loại máy bay thân lớn như Boeing 747, Boeing 787, Airbus350, Airbus 340, Airbus 380.

+ 5 xe tải nhẹ để phục vụ báo thêm suất ăn.

- Kho ngoại quan: 01 kho với diện tích 600m².

- Hệ thống bếp công nghiệp (Âu, Á, Nhật – Hàn, Halal), lò nướng bánh sử dụng công nghệ tiên tiến của châu Âu (Pháp, Italia). Đặc biệt, tủ blaschiller công

nghe Italia có độ lạnh sâu đến -18°C . Hệ thống kho lạnh sử dụng công nghệ Italiagôm: 26 kho bảo quản lạnh và 5 kho cấp đông.

- Phòng thí nghiệm có thể kiểm tra tất cả các chỉ tiêu vi sinh thực phẩm và test nhanh một số chỉ tiêu hóa học như thuốc bảo vệ thực vật, oxi hóa dầu, hàn the, phooc-môn...

5.3. Hệ thống quản lý chất lượng

Để khẳng định giá trị và chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, NCS không ngừng nỗ lực cải tiến, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng, đào tạo và phát triển nhân lực, đầu tư vào công nghệ và các trang thiết bị tiên tiến nhất.

Cùng với việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, HALAL vào hoạt động sản xuất nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và dịch vụ, NCS cũng không ngừng cải tiến quy trình điều hành quản lý sản xuất bằng việc ứng dụng phần mềm quản trị hệ thống ERP. Bên cạnh đó, việc ứng dụng phương pháp quản trị chất lượng Lean Six-Sigma, 5S cũng giúp tối ưu hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: (Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 Tháng Năm 2015
- Tổng giá trị TS	152,526	150,095	-1,59%	174,246
- Vốn CSH	112,472	103,998	-7,53%	109.268
- Doanh thu thuần	379,403	395,086	4,13%	221.792
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37,992	43,991	15,79%	23.761
- Lợi nhuận khác	1,680	1,627	-3,15%	3.699
- Lợi nhuận trước thuế	39,670	45,618	14,99%	27.461

- Lợi nhuận sau thuế	31,635	36,447	15,21%	21.419
- Giá trị sổ sách	22,498	13.001	42,21%	13.660
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	82,17	85,55	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC 06 tháng đầu năm 2015

* Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, số liệu chỉ tiêu Vốn đầu tư của Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2014 có chênh lệch so với số vốn góp thực tế, số liệu chính xác như sau:

Nội dung	Số liệu trên Báo cáo kiểm toán VNĐ	Số liệu được điều chỉnh VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	80.000.000.000	79.999.750.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.007.187.631	24.007.437.631
Cộng	104.007.187.631	104.007.187.631

Đây là thiếu sót trong việc tính toán và làm tròn số liệu của cổ phiếu lẻ khi thực hiện tăng vốn từ 50 tỷ lên 80 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu của công ty, do vậy làm chênh lệch tăng 25 cổ phiếu tương ứng 250 nghìn đồng.

Do chênh lệch trên là chênh lệch nhỏ, không trọng yếu, Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và thông tin này đã được Công ty TNHH Kiểm toán DTL xác nhận bằng công văn số 82/2015/DTLHN-CV ngày 03/11/2015.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- NCS là một trong 02 Công ty cung ứng suất ăn hàng không lớn nhất cả nước và là công ty duy nhất có năng lực cung cấp đầy đủ suất ăn và các dịch vụ có liên quan cho các hãng hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

- Ngoại trừ Công ty VACS cung ứng suất ăn tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, NCS là công ty có nhiều lợi thế so với các doanh nghiệp khác trong ngành thực phẩm: trụ sở gần sân bay; có hơn 20 năm kinh nghiệm cung ứng suất ăn hàng không; hệ thống quản lý chất lượng, trang thiết bị hoạt động hiệu quả; người lao động chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm...

- Triển vọng phát triển của ngành: cung ứng suất ăn là hoạt động không thể thiếu trong chuỗi dịch vụ vận tải hàng không. Với nhu cầu giao thương, du lịch ngày càng tăng của con người, đặc biệt trong bối cảnh tăng cường hội nhập khu vực và quốc tế, hoạt động vận tải hàng không sẽ không ngừng phát triển. Cùng với đó là sự phát triển của các dịch vụ mặt đất có liên quan, trong đó có dịch vụ cung ứng suất ăn hàng không.

8. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là 587 người, cơ cấu như sau:

Phân loại lao động	Số lượng người
I - Phân theo đối tượng lao động	
Lao động trực tiếp	511
Lao động gián tiếp	30
Lao động hỗ trợ nghiệp vụ	46
II - Phân loại theo loại hợp đồng lao động	
Lao động không xác định thời hạn	359
Lao động xác định thời hạn từ 1-3 năm	142
Lao động mùa vụ	86

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

+ Người lao động trong Công ty được chi trả tiền lương theo chức danh và hiệu quả làm việc thực tế. Hàng tháng, người lao động được đánh giá chất lượng, đạt ở mức độ nào sẽ hưởng lương ở mức độ đó.

+ Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Nhà nước, Công ty có nhiều hình thức khen thưởng khác nhằm động viên, khuyến khích người lao động như: du lịch, hội thảo, tham gia các sự kiện...

+ Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ trợ cấp cho người lao động theo quy định của pháp luật: ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thôi việc... Đặc biệt, lao động nữ khi sinh con, ngoài chế độ thai sản do cơ quan bảo hiểm chi trả, Công ty còn trợ cấp hàng tháng bằng 50% tiền lương trước thời điểm nghỉ thai sản.

+ Người lao động trong Công ty được tham gia đầy đủ các nội dung đào tạo theo quy định của pháp luật (an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm) và được tạo điều kiện tham gia các lớp học để nâng cao chuyên môn, tay nghề (đào tạo kỹ năng quản lý, lãnh đạo cho cán bộ và nguồn cán bộ; kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên giao nhận; đào tạo thực tế cho đầu bếp và nhân viên bếp; đào tạo kiến thức về quản lý chất lượng cho các đối tượng tham gia vào hệ thống quản lý chất lượng...)

9. Chính sách cổ tức (nêu rõ tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất và các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức).

- Tỷ lệ chi trả cổ tức trong 02 năm gần nhất:

+ Năm 2013: 52%/cổ phiếu (vốn điều lệ 50 tỷ đồng)

+ Năm 2014: 39%/cổ phiếu (vốn điều lệ 80 tỷ đồng)

- Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở nguyên tắc sau:

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận sau thuế của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp.

+ Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản cố định cụ thể như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc: 05-08 năm

+ Máy móc, thiết bị: 03-07 năm

+ Phương tiện vận tải: 03-08 năm

+ Thiết bị quản lý: 03-07 năm

❖ Các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật

Các khoản phải nộp theo quy định của pháp luật được Công ty chấp hành đầy đủ: các loại thuế, phí và lệ phí...

❖ Trích lập và sử dụng các quỹ

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định của pháp luật: quỹ khen thưởng phúc lợi, đầu tư phát triển...

❖ **Tổng dư nợ vay**

Tại thời điểm 31/12/2014 và 30/06/2014 CTCP Suất ăn Hàng Không Sân bay Nội Bài không có các khoản vay ngắn hạn và dài hạn .

❖ **Tình hình công nợ:**

- **Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	54.750.082.142	32.334.555.402	75.017.028.272
1	Phải thu của khách hàng	55.658.456.016	33.249.817.813	72.541.018.639
2	Trả trước cho người bán	21.000.000	13.804.490	3.137.402.070
3	Các khoản phải thu khác	274.311.079	274.618.052	542.292.516
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.203.684.953)	(1.203.684.953)	(1.203.684.953)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC 06 tháng đầu năm 2015

- **Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
I.	Nợ ngắn hạn	40.054.053.272	46.096.454.696	64.977.787.634
1	Phải trả người bán	21.044.417.414	22.150.988.895	19.873.410.135
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn			24.000.000
3	Thuế và các khoản phải nộp	2.824.357.704	3.707.524.847	3.865.016.158
4	Phải trả người lao động	12.319.923.713	15.342.061.941	21.647.165.269
5	Chi phí phải trả	451.359.928	521.835.770	9.432.950.000
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	524.498.585	485.032.437	7.995.463.566
7	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	2.889.495.928	3.889.010.806	2.139.782.506

Stt	Khoản mục	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
II.	Nợ dài hạn			
	Tổng cộng	40.054.053.272	46.096.454.696	64.977.787.634

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, BCTC 06 tháng đầu năm 2015

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,62	2,33
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,39	2,14
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,26	0,31
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,44
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	31,67	36,57
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,47	2,61
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,34%	9,23%
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	27,29%	33,69%
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	20,58%	24,10%
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	10,01%	11,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

11. Tài sản

- Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2014:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/N G
I	Tài sản cố định hữu hình	122.480.311.987	37.896.169.286	30,94%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.840.219.027	7.495.580.112	31,44%

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/N G
2	Máy móc, thiết bị	29.564.831.778	13.427.287.079	45,42%
3	Phương tiện vận tải	41.004.013.904	14.098.800.794	34,38%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	28.071.247.278	2.874.501.301	10,24%
II	Tài sản cố định vô hình	2.602.690.000	1.293.282.948	49,69%
1	Các phần mềm quản lý	2.602.690.000	1.293.282.948	49,69%
	Tổng cộng:	125.083.001.987	39.189.452.234	31,33%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

- Chi phí Xây dựng cơ bản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Công trình xây dựng cơ sở mới (*)	3.099.522.863	3.099.522.863

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014

(*) Đây là khoản chi phí khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu kỹ thuật để chuẩn bị cho Dự án xây dựng mới công trình cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2014	Năm 2015	
	Giá trị	Giá trị	% +/- so với năm 2014
Vốn Điều lệ (đồng)	79.999.750.000	79.999.750.000	-
Doanh thu thuần (đồng)	395.086.433.475	423.874.000.000	7,3%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	45.618.215.402	46.366.000.000	1,64%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	36.466.642.342	36.165.480.000	-0,83%%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (%)	9,23%	8,53%	-
Tỷ lệ LNST/Vốn Điều lệ (%)	45,58%	45,21%	-
Tỷ lệ cổ tức	39%	16%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)

(*) Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hàng năm của Công ty được Hội đồng quản trị xây dựng cho từng năm và trình thông qua ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, do vậy kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 Công ty chưa xây dựng.

✚ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:**

Năm 2015, tình hình kinh tế- xã hội trong nước đạt nhiều kết quả tích cực. Mặc dù chịu sự biến động của giá nhiên liệu phục vụ hoạt động kinh doanh trong suốt các tháng từ đầu năm 2015 và biến động mạnh trong 3 tháng của quý II nhưng mức biến động của giá nhiên liệu bình quân trong 9 tháng đầu năm vẫn ở mức thấp so với giá kế hoạch.

Theo đánh giá chung của các hãng hàng, không năm 2015 và năm 2016 sẽ có sự tăng trưởng mạnh về sản lượng khách, đặc biệt là khách nội địa. Trong năm 2016, Công ty dự kiến sẽ có thêm 02 khách hàng mới là Malaysia Airlines và Turkey Airway. Các khách hàng lớn hiện tại của Công ty:

Stt	Tên khách hàng	Dịch vụ cung cấp
1	Vietnam Airlines	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
2	Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc	Cung cấp suất ăn
3	Aeroflot	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
4	China Southern Airlines	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
5	Korean Air	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
6	Japan Airlines	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
7	Asiana Airlines	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
8	China Airlines	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
9	Dragon Air	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
10	Vietjet Air	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
11	All Nippon Airway	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
12	Kenya Airway	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
13	Qatar Airway	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
14	Cathay Pacific	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan
15	Lao Airlines	Cung cấp suất ăn và dịch vụ có liên quan

Tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, trong năm 2015, 2016, Công ty vẫn là đơn vị độc quyền cung cấp dịch vụ suất ăn, việc cạnh tranh thị phần chỉ xảy ra đối

với hãng hàng không giá rẻ nội địa và mức độ cạnh tranh không gay gắt. Trong khi đó, suất ăn và các công việc có liên quan (giặt là, thu hồi, rửa dụng cụ) là những dịch vụ không thể thiếu đối với các hãng hàng không, đặc biệt là với các chặng bay dài nội địa và chặng bay quốc tế.

Từ Quý IV/2015, khách hàng lớn nhất của Công ty là Vietnam Airlines triển khai chương trình chất lượng 4 sao. Các dịch vụ được sử dụng trên máy bay nhiều hơn, yêu cầu cao hơn, do đó doanh thu từ các đường bay 4 sao của Vietnam Airlines cũng sẽ gia tăng đáng kể.

Bên cạnh các yếu tố thị trường nêu trên, các yếu tố thuận lợi khác cũng sẽ giúp cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được khả quan: lực lượng lao động của Công ty ngày càng chuyên nghiệp hơn; nhà xưởng và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất được chú trọng đầu tư, cải tạo sửa chữa để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm dịch vụ; hệ thống chất lượng đã ổn định nên việc duy trì không gặp nhiều khó khăn.

Theo đánh giá của Công ty tại thời điểm 30/9/2015, Công ty đã thực hiện được 92% kế hoạch năm 2015. Do vậy, Công ty hoàn toàn tin tưởng việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2015 là có thể thực hiện được.

Bên cạnh đó, theo dự báo lượng khách phục vụ của các hãng hàng không cùng với việc ổn định điều kiện sản xuất kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 nêu trên cũng hết sức khả thi.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng: không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Công ty sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất. Trong thời gian 3-4 năm tới, mục tiêu của Công ty là duy trì tốt khách hàng hiện tại, đồng thời thu hút thêm 2-4 khách hàng mới với sản lượng cung ứng ở mức độ trung bình do điều kiện nhà xưởng đã chật

hẹp. Sau 3-4 năm, khi cơ sở chế biến mới đưa vào khai thác, Công ty sẽ thu hút thêm nhiều hãng hàng không “khó tính” với sản lượng tăng mạnh, đồng thời mở rộng cung cấp suất ăn cho khách hàng không phải là các hãng hàng không và các dịch vụ có liên quan: kho vận, làm thủ tục hải quan...

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

✚ *Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
2	Trần Thanh Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i>
3	Phạm Ngọc Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng <i>(Thành viên HĐQT điều hành)</i>
4	Nguyễn Đình Tùng	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>
5	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT <i>(Thành viên HĐQT không điều hành)</i>

✚ *Sơ yếu lý lịch*

Ông Đặng Anh Tuấn: Chủ tịch, thành viên HĐQT không điều hành

* Giới tính: Nam

* Ngày sinh: 05/11/1973

* Nơi sinh: Thái Nguyên

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* CMTND: Số 012708040 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 14/5/2004

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 152 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

* Địa chỉ nơi ở: 152 Hoàng Ngân, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

* Số điện thoại liên lạc: 0904 321818

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý hành chính công

* Quá trình công tác:

- 01/1993-03/1993: Nhân viên - Ban Quan hệ Quốc tế, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 04/1993-12/1996: Nhân viên - Hãng hàng không Cathay Pacific

- 04/1997: Nhân viên - Văn phòng khu vực miền Bắc, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 09/1998: Đội phó GSMD - Văn phòng khu vực miền Bắc, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 01/1999: Chuyên viên Bán - Văn phòng khu vực miền Bắc, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 07/1999: Đội phó Đội Bán - Văn phòng khu vực miền Bắc, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 10/2000: Trợ lý khai thác - Chi nhánh HKVN tại Đà Loan

- 10/2001: Trợ lý Bán - Chi nhánh HKVN tại Đà Loan

- 01/2004: Phó phòng Giám sát DVMD - Trung tâm Kiểm soát Khai thác Nội Bài - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 08/2005: Phó trưởng Trung tâm Kiểm soát Khai thác Nội Bài - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 04/2009: Giám đốc Trung tâm Kiểm soát Khai thác Nội Bài - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 12/2012 –06/2013: Trưởng ban Dịch vụ thị trường, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 06/2013 - nay: Trưởng ban Dịch vụ thị trường, Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

* Chức vụ ở nơi khác: Trưởng ban Dịch vụ thị trường, Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

* Số cổ phần sở hữu: 2.133.453 cổ phần, chiếm 26,67% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP: 2.113.253 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

Ông Trần Thanh Sơn: Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Tổng

Giám đốc

* Giới tính: Nam

* Ngày sinh: 02/10/1960

* Nơi sinh: xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* CMTND: Số 201451902 do CA thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/9/2011

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 92/15 Thi Sách, tổ 3 Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

* Địa chỉ nơi ở: P.1606, tòa A chung cư Thăng Long number one, Mễ Trì, Cầu Giấy, Hà Nội

* Số điện thoại liên lạc: 0903 502016

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh

* Quá trình công tác:

- 03/1979-06/1979: Chiến sỹ - Nhập ngũ Huyện đội Hương Sơn, Hà Tĩnh

- 07/1979-06/1982: Tiểu đội trưởng - Xưởng sửa chữa máy bay A75

- 07/1982-01/1986: Học viên - Trường Hàng không Lê-Nin-Grat

- 02/1986-07/1990: Phụ trách phòng bán vé máy bay - Sân bay Đà Nẵng

- 08/1990-03/1991: Đội trưởng Đội Thương vụ - Sân bay Đà Nẵng

- 04/1991-04/1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp - Xí nghiệp Phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất Đà Nẵng, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 05/1997-06/2013: Giám đốc Xí nghiệp Thương mại mặt đất Đà Nẵng, Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 07/2013 đến nay: Cán bộ quản lý vốn góp, Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP; Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

* Chức vụ tại nơi khác: Cán bộ quản lý vốn góp, Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

* Số cổ phần sở hữu: 1.600.090 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP:
1.600.090 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

**Ông Phạm Ngọc Long: Thành viên Hội đồng quản trị điều hành kiêm Phó
Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

* Ngày sinh: 23/8/1971

* Nơi sinh: Ninh Giang, Hải Dương

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* CMTND: Số 012557993 do CA thành phố Hà Nội cấp ngày 26/09/2006

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 17A, ngách 34, ngõ 100 Đội Cấn, Ba
Đình, Hà Nội

* Địa chỉ nơi ở: Số 17A, ngách 34, ngõ 100 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

* Số điện thoại: 0912 727066

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

* Quá trình công tác:

- 01/1995 -07/1995: Chuyên viên kế toán - Xí nghiệp sản xuất chế biến
Suất ăn Nội Bài

- 07/1995 - 08/2001: Kế toán tổng hợp - Xí nghiệp sản xuất chế biến
Suất ăn Nội Bài

- 09/2001 - 06/2004: Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Xí
nghiệp sản xuất chế biến Suất ăn Nội Bài

- 07/2004 - 02/2005: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

- 02/2005 – 01/2014: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

- 02/2014 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán - Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài.

* Chức vụ tại nơi khác: không có

* Số cổ phần sở hữu: 10.352 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân sở hữu: 10.352 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan (vợ): 2.128 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

Ông Nguyễn Đình Tùng: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

* Ngày sinh: 3/7/1957

* Nơi sinh: Đô Lương, Nghệ An

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* CMTND: Số 011190879 do CA thành phố Hà Nội cấp ngày 24/08/2004

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Số 47, ngõ 12, Chùa Bộc, quận Đống Đa, Hà Nội

* Địa chỉ nơi ở: Số 24D, Ngõ 110, Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

* Số điện thoại: 0913 239691

* Quá trình công tác:

- 2/1980-7/1993: Nghiên cứu viên- Phó TB - Viện KTKT Thương mại

- 8/1993-8/1995: Sinh viên - Đại học Tổng hợp Malaya Malaysia

- 09/1995-11/1995: Phó TB - Viện KTKT Thương mại

- 12/1995-1997: Chuyên viên - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 1997-2007: Trưởng phòng - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 2007-04/2014: Phó Chánh Văn phòng đối ngoại - Tổng công ty Hàng

không Việt Nam – CTCP

- 04/2014-nay: Phó Chánh Văn phòng đối ngoại - Tổng công ty Hàng

không Việt Nam – CTCP; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn

Hàng không Nội Bài

* Chức vụ tại nơi khác: Phó Chánh Văn phòng đối ngoại - Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP

* Số cổ phần sở hữu: 1.066.727 cổ phần, chiếm 13,33% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam - CTCP:
1.066.727 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

Ông Nguyễn Văn Hùng Cường: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

* Ngày sinh: 10/7/1968

* Nơi sinh: Long An

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế kế toán

* CMTND: Số 021857867 do CA Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/8/1995

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 305 Lô R, Chung cư Ngô Gia Tự, P2, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh

* Địa chỉ nơi ở: 305 Lô R, Chung cư Ngô Gia Tự, P2, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh

* Số điện thoại: 0913 673202

* Quá trình công tác:

- 12/1992-02/1995: Nhân viên Kế toán - Xí nghiệp VT xăng dầu KVII

- 03/1995-12/1995: Phó phòng Kế toán - Xí nghiệp VT xăng dầu KVII

- 01/1996-12/1997: Trưởng phòng Kế toán - Xí nghiệp VT xăng dầu

KVII

- 01/1998-02/1999: Chuyên viên Kế toán - XN thương nghiệp, Công ty

Dịch vụ HK sân bay Tân Sơn Nhất (Sasco)

- 03/1999-09/1999: Phó phòng Kế hoạch tài vụ - Phòng Kế hoạch tài

vụ XN Thương nghiệp Sasco, Công ty Sasco

- 10/1999-05/2000: Quyền trưởng phòng Kế hoạch tài vụ - Phòng Kế

hoạch tài vụ XN Thương nghiệp Sasco, Công ty Sasco

- 06/2000-10/2002: Trưởng phòng Kế hoạch tài vụ - Phòng Kế hoạch

tài vụ XN Thương nghiệp Sasco, Công ty Sasco

- 11/2002-12/2004: Phó phòng TCKT - Công ty Sasco

- 12/2004-06/2007: Phó quyền trưởng phòng TCKT
- 6/2007-04/2011: Kế toán trưởng - Công ty Sasco
- 05/2011-02/2015: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT - Công ty Sasco

- 03/2015 - nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất

- 08/2015-nay: thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

* Chức vụ tại nơi khác: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất

* Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có.

2. Ban kiểm soát

↓ *Danh sách Ban Kiểm soát*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Đức Hiếu	Trưởng Ban
2	Vũ Mạnh Phú	Thành viên
3	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Thành viên

↓ *Sơ yếu lý lịch*

Ông Võ Đức Hiếu, Trưởng ban kiểm soát

* Ngày sinh: 01/8/1974

* Nơi sinh: Vĩnh Phúc

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* CMTND: Số 001074001274 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 26/05/2014

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 3, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội

* Địa chỉ nơi ở: Tổ 3, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Hà Nội

* Số điện thoại: 0983 740801

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

* Quá trình công tác:

- 11/1994-05/1996: Kế toán viên - Công ty Kiến trúc I Bộ giao thông vận tải

- 05/1996-10/1997: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 10/1997-07/2002: Chuyên viên Phòng KTNB - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 07/2002-10/2011: Chuyên viên Ban TCKT - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- 10/2011- 04/2015: Kiểm soát viên nội bộ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam- CTCP

- 04/2015- nay: Kiểm soát viên nội bộ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam- CTCP; Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

* Chức vụ tại nơi khác: Kiểm soát viên nội bộ - Tổng công ty Hàng không Việt Nam- CTCP

* Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

Ông Vũ Mạnh Phú, Thành viên Ban kiểm soát

* Ngày sinh: 21/12/1969

* Nơi sinh: Ninh Bình

* Quốc tịch: Việt Nam

* Dân tộc: Kinh

* CMTND: Số 022674754 do CA Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/10/1999

* Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: E6, Lạc Long Quân, P.10, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

* Địa chỉ nơi ở: E6, Lạc Long Quân, P.10, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

* Số điện thoại: 0903 975922

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

* Quá trình công tác:

- 1992-1994: Nhân viên - Công ty Kiểm toán Vaco

- 1994-2005: Kế toán, Phó phòng Tài chính kế toán - Xí nghiệp Thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất (Tiags)

- 06/2005-04/2010: Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam

- 04/2010-nay: Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam; Kiểm soát viên Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

* Chức vụ tại nơi khác: Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam

- * Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần
- * Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- * Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- * Lợi ích có liên quan với Công ty: không có.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Thành viên Ban kiểm soát

- * Ngày sinh: 27/11/1978
- * Nơi sinh: Đông Anh, Hà Nội
- * Quốc tịch: Việt Nam
- * Dân tộc: Kinh
- * CMTND: Số 011777740 do CA thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2012
- * Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P.1502 – CT9C Khu đô thị Việt Hưng – Phường Đức Giang – Quận Long Biên – Hà Nội
- * Địa chỉ nơi ở: P.1502 – CT9C Khu đô thị Việt Hưng – Phường Đức Giang – Quận Long Biên – Hà Nội
- * Số điện thoại: 0906 280339
- * Trình độ học vấn: 12/12
- * Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- * Quá trình công tác:
 - 2001- 05/2006: Chuyên viên - Trung tâm Xuất nhập khẩu – Tổng Công ty cơ khí xây dựng – Bộ xây dựng
 - 05-2006 - 09/2009: Trợ lý Kế hoạch - Phòng Tài chính kế toán – Công ty Cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài.
 - 09/2009 – 04/2014: Chuyên viên Marketing - Phòng Kế hoạch thị trường - Công ty Cổ phần suất ăn Hàng không Nội Bài.

- 04/2014-nay: Kiểm soát viên kiêm chuyên viên marketing, phòng Kế hoạch thị trường, Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

- * Chức vụ tại nơi khác: không có
- * Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần
- * Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- * Các khoản nợ đối với Công ty: không có
- * Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

↓ *Danh sách Ban điều hành*

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc
2	Lê Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

↓ *Sơ yếu lý lịch*

Ông Trần Thanh Sơn: Tổng Giám đốc

(Như mục 1 –Hội đồng quản trị)

Ông Lê Thanh Bình: Phó Tổng Giám đốc

- * Ngày sinh: 11/11/1972
- * Nơi sinh: thành phố Vinh, Nghệ An
- * Quốc tịch: Việt Nam
- * Dân tộc: Kinh
- * CMTND: Số 013583150 do CA thành phố Hà Nội cấp ngày 06/09/2012
- * Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P305-A4 Tập thể Bộ Công an, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

* Địa chỉ nơi ở: P.408, chung cư Cenco 1, đường Hoàng Đạo Thúy, Thanh Xuân, Hà Nội

* Số điện thoại: 0912 216688

* Trình độ học vấn: 12/12

* Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh

* Quá trình công tác:

- 10/1993 - 02/1994: Chuyên viên - Ban Dịch vụ thị trường - Tổng công ty Hàng không VN.

- 02/1994 - 10/2001: Chuyên viên tiêu chuẩn hóa - Ban Dịch vụ thị trường - Tổng công ty Hàng không VN.

- 10/2001 - 06/2004: Phó Trưởng phòng Dịch vụ trên không - Ban Dịch vụ thị trường - Tổng công ty Hàng không VN

- 06/2004 04/2012: Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

- 04/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

* Chức vụ tại nơi khác: không có

* Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

* Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

* Các khoản nợ đối với Công ty: không có

* Lợi ích có liên quan với Công ty: không có

Ông Phạm Ngọc Long: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

(Như mục 1 – Hội đồng quản trị).

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị theo dõi, đôn đốc và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, đảm bảo cho Công ty hoạt động tuân thủ đúng pháp luật và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Cách thức thực hiện hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

+ Thông qua trao đổi, thảo luận giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc;

+ Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc theo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả, tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý;

+ Phối hợp với Ban kiểm soát trong việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc.

- Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức để tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất tới đây, Công ty sẽ thực hiện việc chỉnh sửa Điều lệ, các văn bản liên quan phù hợp với quy định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

- Tuân thủ quy định hiện hành về quản trị công ty, Thực hiện nghiêm Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

III. PHỤ LỤC:

- Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán;
- Phụ lục 2: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Hà Nội, ngày ..10.. tháng ..11.. năm 2015

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Thanh Sơn